**TUẦN 26**

**Tiết 101 Văn bản 3: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**GÓC NHÌN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:*** Nắm được nội dung văn bản

- Liên hệ kết nối với văn bản Học thầy,học bạn và Bàn về nhân vật Thánh Gióng để hiểu hơn về chủ điểm Những góc nhìn cuộc sống.

***2. Về năng lực:***

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực nhận biết, phân tích một số yếu tố của truyện và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

***3. Về phẩm chất:***- HS có ý thức nhìn nhận cuộc sống đa chiều hơn.

**I. Tìm hiểu chung**

***1. Thể loại: truyện***

**II. Tìm hiểu chi tiết**

***1.Đọc, chú thích***

***2. Phân tích***

***2.1. Nhân vật vị vua***

- Vị vua bực mình vì chân ông rất đau, những cơn nhức mỏi hành hạ

- Vị vua quyết định: tất cả các con đường trong vương quốc phải được bao phủ bằng da súc vật.

🡪 quyết định vô lí, không khả thi vì vương quốc rất rộng lớn.

***2.2. Nhân vật người hầu:***

- Lời khuyên đưa ra: cắt những miếng da bò êm ái phủ quanh đôi chân.

🡪 Lời khuyên đúng đắn vừa giúp tiết kiệm ngân sách cho đất nước, vừa góp phần phát minh ra đôi giầy đầu tiên trong lịch sử.

🡪 Thông điệp: khi ta thay đổi góc nhìn, ta sẽ có được những giải pháp hiệu quả, hợp lí và có được những sáng tạo không ngờ.

**III. Tổng kết**

***1.Nội dung – Ý nghĩa:***

- Truyện kể về quyết định vô lí của vị vua trong lúc bực tức và lời khuyên sáng suốt của người hầu đã tìm ra được cách giải quyết vấn đề hợp lí.

- VB muốn gửi tới chúng ta thông điệp: khi ta thay đổi góc nhìn, ta sẽ có được những giải pháp hiệu quả, hợp lí và có được những sáng tạo không ngờ.

***2. Nghệ thuật:***

- Cách kể chuyện hấp dẫn, sinh động.

**Bài tập:**

1) Qua câu chuyện trên, em hãy nêu ý kiến: *Làm thế nào để mỗi người có những quyết định hợp lí, sáng suốt trong cuộc sống?*

2) Có phải lúc nào chúng ta cũng nên thay đổi cách nhìn của mình trong cuộc sống không?

**Tiết 102 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn.

- Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và có yếu tố Hán Việt.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực nhận diện từ mượn, yếu tố hán Việt và chỉ ra tác dụng của từ mượn.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. **Từ mượn**
2. ***Xét ví dụ***

+ Trượng: Đơn vị đo bằng 10 thước Trung Quốc cổ = 3,33m, ở đây được hiểu là rất cao.

 + Tráng sĩ: Người có sức lực cường tráng, chí khí mạnh mẽ, hay làm việc lớn

***2. Nhận xét***

- Tiếng việt vay mượn nhiều từ của tiếng nước ngoài để làm giàu cho vốn từ của mình.

- Tiếng việt mượn từ của tiếng hán và một số ngôn ngữ khác: Anh, Pháp, Nga….

**II. Yếu tố Hán Việt**

***1. Xét ví dụ***

- Hải: hải sản, hải quân, lãnh hải…

- Thủy: thủy sản, thủy lợi, thủy quân…

+ Gia: gia đình, gia tộc, gia sản…

***2. Nhận xét***

- Các yếu tố Hán Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau

**III. LUYỆN TẬP:**

**Bài tập 1/ trang 47**

*Gợi ý*

- Từ mượn tiếng Hán là: nhân loại, thế giới, nhận thức, cộng đồng, cô đơn, nghịch lí, mê cung.

- Từ mượn các ngôn ngữ khác: video, xích lô, a-xit, ba-zơ.

**Bài 2/ trang 34**

*Gợi ý*

- Khi các hiên tượng như email, video, internet được phát minh, tiếng Việt chưa có từ vựng để biểư đạt những hiện tượng này. Do đó, chứng ta mượn các từ này để phục vụ cho giao tiếp, qua đó làm giàn có, phong phú thêm vốn từ vựng tiếng Việt.

**Bài 3/ trang 34**

*Gợi ý*

- Người cán bộ hưu trí không thể hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói vì nhân viên lễ tân đã lạm dụng từ mượn trong giao tiếp. Bài học rút ra là khi giao tiếp, cần tránh lạm dụng từ mượn. Chúng ta chỉ nên dùng từ mượn khi không có từ tiếng Việt tương đương để biển đạt.

**Bài 7/ trang 48**

*Gợi ý*

a. thiên trong thiên vị: nghiêng, lệch; thiên trong thiên văn: trời; thiên trong thiên niên ki: một nghìn.

b. hoạ trong tai hoạ: điều không may xảy tới; hoạ trong hội hoạ: nghệ thuật tạo hình, dùng màu sắc, đường nét để mô tả sự vật, hình tượng; hoạ trong xướng hoạ: hát hoà theo.

c. đạo trong lãnh đạo: chỉ đạo; đạo trong đạo tặc: ăn trộm, ăn cắp; đạo trong địa đạo: con đường.

**Bài tậ**p:

*Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những lợi ích gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày ý kiến của mình về vấn đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt?*

TIẾT 103 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

**PHẢI CHĂNG CHỈ CÓ NGỌT NGÀO MỚI LÀM NÊN HẠNH PHÚC**

**I. Tìm hiểu chung:**

***1/* Tác giả:**Phạm Thị Ngọc Diễm

**2/ Tác phẩm:**Trích trong Những bài nghị luận xã hội chọn lọc, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh,2016.

**II. Tìm hiểu văn bản:**

***Ý kiến 1: Ngọt ngào là hạnh phúc***

* **Lí lẽ 1.1:**Ngọt ngào mang đến cho con người sự thoải mái, sự bình yên nên hẳn nhiên đó là hạnh phúc.
* **Bằng chứng 1.1:**Một cử chỉ quan tâm, yêu thương, một lời hỏi han ngọt ngào của cha mẹ dành cho con, của bạn bè dành cho nhau cũng đủ khiến người ta cảm thấy vui vẻ và ấm lòng.

***Ý kiến 1: Ngọt ngào là hạnh phúc***

* **Lí lẽ 1.2:**Một cuộc sống giàu có, sung túc, đủ đầy giúp cho con người…cho cuộc sống thêm phần hạnh phúc, tươi đẹp.
* **Bằng chứng 1.2:**Tỉ phủ Bill Gates đã dành 45,68% tài sản của mình để thành lập quỹ từ thiện…đang gặp khó khăn, khốn khó ở khắp nơi trên thế giới.

***Ý kiến 2: Hạnh phúc không chỉ đến từ những điều ngọt ngào ấy, nó còn có thể được tạo nên bởi những vất vả, mệt nhọc, thậm chí là nỗi đau.***

* **Lí lẽ 2.1:**Một người mẹ sinh con, dù đau đến thế nào vẫn chỉ cảm thấy vui sướng, hạnh phúc.
* **Bằng chứng 2.1:**Lần mẹ đau đớn nhất, khi sinh con. Lúc ấy mẹ mới cảm nhận được nỗi đau vượt cạn,…giá trị thực sự của hạnh phúc.
* **Lí lẽ 2.2:**Một người không may mắc những bệnh tật nguy hiểm,…làm những điều mình muốn.
* **Bằng chứng 2.2:**Võ Thị Ngọc Nữ, dù đang ở trong độ tuổi của những ước mơ, của những hoài bão. một tuổi trẻ nhiệt huyệt, đây đam mê, nhưng Ngọc Nữ lại mắc phải căn bệnh hiểm nghèo,… hạt mầm của khát vọng sống.

**III. TỔNG KẾT:**

**1. NGHỆ THUẬT**

- Văn bản nghị luận sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, rõ ràng.

**2. NỘI DUNG**

- Văn bản đưa đến những góc nhìn khác nhau về hạnh phúc: hạnh phúc có thể là ngọt gào, cũng có thể là những vất vả, mệt nhọc, nỗi đau.

**BÀI TẬP:**

Trong cuộc sống hằng ngày, có những điều gì khiến chúng ta trở nên hạnh phúc? Hãy chia sẻ với các bạn cùng lớp?

TIẾT 104 ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

**A. Lí thuyết cần nhớ**

I. Văn bản:

 - Ôn lại các văn bản đã học: Gió lạnh đầu mùa, Tuổi thơ tôi, Con gái của mẹ, Chiếc lá cuối cùng.

- Các bài thơ: Những cánh buồm, Mây và sóng, Con là...

II. Tiếng Việt:

 - Học tri thức tiếng Việt về dấu ngoặc kép, từ đồng âm và từ đa nghĩa.

III. Tập làm văn:

 Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

**B. Đề tham khảo**.

**Môn : Ngữ Văn – Lớp 6**

**Thời gian :90 phút**

**I. Đọc-hiểu văn bản: (5 điểm)**

 **Hãy đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**

*“ Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.”*

1. Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào? Tác giả?

2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì? Kể ngôi thứ mấy?

3. Nội dung chính của đoạn văn trên là gì?

4.Từ *“lá”* trong câu *“Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề”* là từ được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Vì sao?

Em hãy đặt một câu có từ “*lá*” được hiểu theo nghĩa chuyển.

**II. Tạo lập văn bản ( 5 điểm)**

 Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT !